

Số: 292 /TTBVTV-TT
V/v tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch
số 7175/KH-UBND ngày 22/9/2022 của
UBND tỉnh

Lâm Đồng, ngày 01 tháng 6 năm 2023

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT

Thực hiện văn bản số 1063/SXD-HTKT, ngày 12/5/2023 của Sở Xây dựng, về việc tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch số 7175/KH-UBND ngày 22/9/2022.

Chi cục Trồng trọt và BVTV báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch số 7175/SXD-HTKT với nội dung như sau:

I. Xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu

1. Nhân rộng phát triển các mô hình canh tác theo hướng cảnh quan bền vững như trồng cây che bóng, chắn gió. Nghiên cứu lựa chọn để xây dựng một số làng nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh, nông nghiệp thông minh trở thành mô hình điển hình tiên tiến, từ đó phát động thành phong trào rộng rãi, lan toả, mạnh mẽ sang các địa phương, đơn vị trong tỉnh

Diện tích vườn cà phê trồng xen các loại cây trồng là 29.972,6 ha, trong đó: cây mắc ca 7.283,3 ha, cây tiêu 1.168,9 ha, cây sàu riêng 8.005,6 ha, cây bơ 8.302,4 ha, cây hồng ăn quả 1.831,3 ha, cây ăn quả khác 599 ha, cây khác 2.782,1 ha.

Mô hình trồng xen trong vườn cà phê hiệu quả có các vườn xen cây bơ, cây sàu riêng, cây mắc ca, cây chuối.

2. Từng địa phương định hướng vùng và xây dựng kế hoạch, lộ trình để phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn và từng bước hạn chế phát triển, tiến tới giảm dần diện tích nhà kính

Toàn tỉnh có khoảng 1.613,1 ngàn tấn phụ phẩm từ hoạt động trồng trọt; trong đó:

- Đối với cây rau: Diện tích sản xuất 73.520 ha, sản phẩm thu hoạch 2.714,5 ngàn tấn, phụ phẩm 894.415 tấn (chiếm 24,8% tổng sản lượng thu hoạch và phụ phẩm), trong đó 7% lượng phụ phẩm từ cây cà rốt được tái sử dụng làm thức ăn chăn nuôi; phần lớn phụ phẩm bỏ lại trên vườn trồng không xử lý, được nông dân cày vùi trong đất trồng vụ tới.

- Đối với lúa: Diện tích sản xuất 27.550 ha, sản lượng thu hoạch 149.786 tấn; 214.660 tấn phụ phẩm gồm rơm rạ, trấu, cám (chiếm 57% tổng sản lượng thu hoạch và phụ phẩm); trong đó khoảng 75-80% rơm được đóng ép thành cuộn làm

thức ăn chăn nuôi và 20-25% là nguyên liệu làm giá thể sản xuất nấm; tủ gốc kết hợp làm phân bón cho cây trồng; phủ mặt luống để giữ ẩm cho đất sản xuất rau.

- Đối với cây ngô: Diện tích sản xuất 8.437 ha, phụ phẩm là thân, lá cây có 281.097 tấn được sử dụng làm thức ăn chăn nuôi.

- Đậu các loại: Diện tích 985 ha, sản phẩm thu hoạch 1.249 tấn; phụ phẩm 812 tấn chưa được xử lý chủ yếu nông dân cày vùi ngay trên vườn trồng.

- Đối với cà phê: Diện tích canh tác 172.710 ha, diện tích kinh doanh 162.446 ha, sản phẩm thu được 527.978 tấn nhân cà phê và phụ phẩm từ vỏ quả cà phê là 211.191 tấn được ủ làm phân bón tạo ra khoảng 145.000 tấn phân bón hữu cơ đáp ứng yêu cầu sản xuất sạch.

- Phụ phẩm từ các nhà máy chế biến nông sản khoảng 6.200 tấn, tất cả lượng phụ phẩm từ các nhà máy này được dùng làm thức ăn cho chăn nuôi.

- Phụ phẩm từ các vườn ươm cây giống rau các loại (chủ yếu cà chua ghép) khoảng 4.725 tấn, toàn bộ lượng phụ phẩm này được ủ tái dùng làm giá thể ươm cây giống.

Để góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Đề án Phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 2666/QĐ-UBND ngày 20/11/2020. Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT đã giao cho các đơn vị trực thuộc Sở chủ trì, phối hợp với các địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Đến năm 2021, tổng diện tích sản xuất trồng trọt được cấp giấy chứng nhận hữu cơ toàn tỉnh là 1.298,61 ha; trong đó: diện tích rau, củ, quả là 34,14 ha; 1,5 ha cây đặc sản; 14 ha lúa; 1,37 ha cây măng cụt và 1.110,4 ha điều.

3. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao không sử dụng nhà kính, trồng cây xanh trên bờ lô, bờ thửa, xây dựng đường nội đồng, ao hồ chứa nước, mương thoát nước đảm bảo hiệu quả kinh tế và bảo vệ cảnh quan môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu

Diện tích ứng dụng công nghệ cao tiếp tục tăng nhanh, năm 2022 đạt 65.308 ha (21,8% tổng diện tích canh tác), gồm: 25.830 ha rau; 3.035 ha hoa; 3.559 ha chè; 20.404 ha cà phê; 5.045 ha lúa; 6.885 ha cây ăn quả; 167 ha cây dược liệu; 20 ha nấm và 363 ha cây trồng khác (vườn ươm, dâu tây, phúc bồn tử, ...). Diện tích được cấp giấy chứng nhận hữu cơ trên địa bàn tỉnh là 1.336 ha; trong đó, diện tích rau, củ, quả hữu cơ là 45,44 ha; 1,5 ha nấm, 4,5 ha cây đặc sản; 24 ha lúa, 1,37 ha cây măng cụt, 01 ha khổ qua và 1.110,4 ha điều (bên cạnh đó có 137,2 ha đồng cỏ và 1.045 con bò sữa đạt chứng nhận hữu cơ với sản lượng khoảng 5.200 tấn sữa/năm).

4. Thực hiện các giải pháp để phát triển 153 vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ đã được xác định gồm: 24 vùng cây rau; 21 vùng cây ăn quả; 06 vùng cây lúa; 10 vùng cây chè; 59 vùng cà phê; 13 vùng cây mắc ca; 09 vùng cây dược liệu; 07 vùng cây điều và 04 vùng sản xuất nấm

Đến nay, các địa phương đã xây dựng kế hoạch hình thành 21 vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC (02 vùng chăn nuôi và 19 vùng sản xuất trồng trọt) với quy mô 6.168 ha và 36.460 con bò sữa. Đã có 08/21 vùng được công nhận đạt tiêu chí vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao với diện tích 1.640 ha/tổng quy mô 6.168 ha của 19 vùng sản xuất trồng trọt, 13.850 con bò sữa/tổng quy mô 36.460 con bò sữa của 02 vùng chăn nuôi. Các vùng đã được công nhận, gồm: 02 vùng hoa 308 ha tại Phường 5 và phường 12, Đà Lạt; 02 vùng rau 285 ha xã Lạc Lâm và Lạc Xuân - Đơn Dương; vùng sản xuất chè 376 ha xã Lộc Tân - Bảo Lâm; Vùng sản xuất sầu riêng 300 ha tại xã Hà Lâm -Đạ Huoai; Vùng sản xuất cà phê 371 ha xã Đinh Lạc-Di Linh và Vùng chăn nuôi bò sữa xã Tu Tra và xã Đa Ròn - Đơn Dương quy mô 13.850 con.

II. Đẩy mạnh chuyển đổi sản xuất, ứng dụng kỹ thuật canh tác nông nghiệp không dùng nhà kính

- Tuyên truyền người dân không lấn chiếm diện tích đất lâm nghiệp, hành lang của các công trình, xây dựng nhà kính trái quy định. Vận động, hướng dẫn người dân xây dựng nhà kính mới đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, có xin phép xây dựng nhà kính thông qua đăng ký biến động đất đai.

- Tuyên truyền việc thực hiện cải tạo, chỉnh trang nhà kính đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật; trồng cây xanh trên bờ lô, bờ thửa để giảm hiệu ứng nhà kính; chuyển đổi sản xuất trong nhà kính sang canh tác ngoài trời; phát triển nhà kính hiện đại để phát huy hiệu quả các thiết bị công nghệ cao; công nghệ IoT kết hợp sử dụng các quy trình canh tác tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm góp phần bảo vệ môi trường. Vận động người dân nên giảm diện tích nhà kính, chuyển dần sang phương thức canh tác bền vững, đảm bảo cảnh quan đô thị.

- Triển khai các chủ trương, quy định, cơ chế, chính sách hỗ trợ khi triển khai các nội dung của Đề án.

III. Rà soát, giải tỏa nhà kính xây dựng trái quy định

Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 phê duyệt đề án Quản lý nhà kính, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành văn bản số 364/SNN-TTBVT ngày 23/02/2023 về việc thực hiện Đề án quản lý nhà kính, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2030 và văn bản số 365/SNN-TTBVT ngày 23/02/2023 về việc giao nhiệm vụ thực hiện đề án quản lý nhà kính, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2030.

Triển khai tới UBND các huyện, thành phố tổ chức kiểm tra, rà soát, thống kê, lập danh sách các trường hợp xây dựng nhà kính trái quy định: nhà kính xây dựng vi phạm hành lang giao thông, các công trình và các loại đất khác theo quy

định của pháp luật. Lập kế hoạch, lộ trình giải tỏa, di dời diện tích nhà kính xây dựng vi phạm nêu trên, phê duyệt để tổ chức thực hiện đảm bảo mục tiêu đề án.

Trên đây là nội dung tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch số 7175/KH-UBND của Chi cục Trồng trọt và BVTV./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KHTC Sở;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu VT, TT.

**KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Trần Quang Duy